

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường đến năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 2575/KH-SGDĐT ngày 19/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên - Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường đến năm 2025 ngành Giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2575/KH-SGDĐT ngày 19/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên.

b) Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (gọi chung là trường học) nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với các chương trình, kế hoạch khác về y tế trường học, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cấp quản lý và cơ sở giáo dục, giữa ngành Giáo dục với các ngành liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học

- 98% trường học đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- Trên 95% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- 75% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Trên 90% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 95% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 98% nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh.

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 70% trường học phổ thông bố trí bàn ghế đảm bảo cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

- 85% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực đảm bảo các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- 90% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phần đầu 90% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý trong trường học

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng-tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 80% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 80% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

- 70% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 70% trường học triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học.

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và đảm bảo các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để đảm bảo điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả trường hợp không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thực hiện cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp huyện và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Thực hiện số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối.

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về Chương trình và phổ biến kiến thức trên Cổng thông tin điện tử.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Cung cấp, phổ biến các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

e) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Thực hiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

b) Tăng cường thực hiện công tác phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

c) Tăng cường sự tham gia của các ban, ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ sở giáo dục chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn nghiên cứu triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch.

- Phối hợp với các ban, ngành tại địa phương đảm bảo nguồn lực xây dựng nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch nhằm đảm bảo sức khỏe học đường cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn. Tham mưu, đề xuất UBND huyện các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp để tập trung triển khai, thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chính sách chăm sóc sức khỏe học đường của Chính phủ, UBND tỉnh bằng nhiều hình thức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Tăng cường tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Thực thi đầy đủ, có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc những vấn đề liên quan đến Kế hoạch tại đơn vị.

- Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 25/11) hoặc theo yêu cầu đột xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường đến năm 2025 ngành Giáo dục Văn Giang. Yêu cầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng;
- Các cơ sở giáo dục;
- Công TTĐT Phòng;
- Lưu: VT, CTTT.



Đàm Huy Đông